



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 06/01/2026

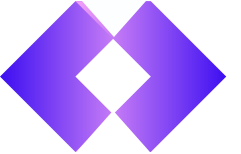
Rung lắc đầu năm ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

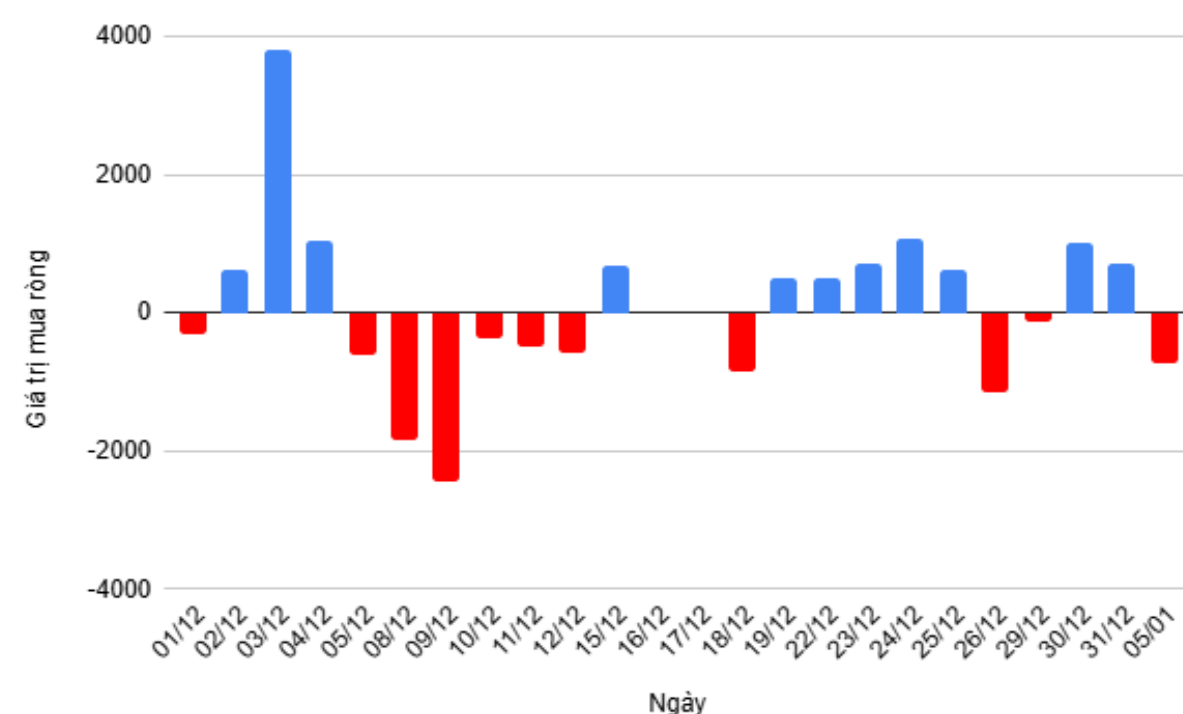




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 05/01 rung lắc mạnh nhưng vẫn giữ được sắc xanh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2026, dù độ rộng thị trường nghiêng rõ về phía tiêu cực. VN-Index mở cửa với gap tăng nhưng nhanh chóng chịu áp lực điều chỉnh, trước khi hồi phục về cuối phiên nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là họ Vingroup và dầu khí. Kết phiên, VN-Index tăng **3,91** điểm **(+0,22%)** lên **1.788,40** điểm, trong khi VN30-Index giảm 1,95 điểm (-0,10%), cho thấy trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm dầu khí và cổ phiếu họ Vingroup. Dầu khí giao dịch bùng nổ với GAS tăng trần, PVO tăng 8,6%, PVS tăng 3,5%, PLX tăng 2,8% và PVD tăng 2,7%, trở thành nhóm tích cực nhất thị trường. Nhóm Vingroup tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ khi VHM tăng trần, lập đỉnh mới, cùng với VIC tăng 2,1%, VRE tăng 5,8% và VPL tăng 6,2%, đóng góp phần lớn mức tăng của VN-Index.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm Ngân hàng và Chứng khoán chịu áp lực điều chỉnh mạnh. **Ngân hàng giao dịch kém tích cực** với HDB giảm 2,5%, LPB giảm 3,1%, TPB giảm gần 3% và SHB giảm 1,5%, dù một số mã như MBB và TCB hồi phục về cuối phiên. **Nhóm chứng khoán giảm sâu** trên diện rộng với DSE, SHS, AGR, VND, SSI đồng loạt mất từ 3–6%, trong đó CTS đóng cửa tại giá sàn, gây áp lực đáng kể lên tâm lý thị trường. Bất động sản cũng phân hóa tiêu cực khi nhiều cổ phiếu giảm mạnh, dù vẫn xuất hiện một số điểm sáng riêng lẻ như NTL và DIG.
- Đánh giá:** VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng ngắn hạn chủ yếu nhờ nhóm trụ nhưng đang đối mặt áp lực rung lắc mạnh khi tiệm cận vùng 1.800 điểm.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền đỉnh xoay tại vùng kháng cự tâm lý 1.800 điểm, cho thấy sự giằng co mạnh giữa bên mua và bên bán khi áp lực chốt lời gia tăng. Chỉ số vẫn duy trì trên các đường trung bình động quan trọng, qua đó giữ được xu hướng tăng trung hạn. Tuy nhiên, động lượng ngắn hạn chưa thật sự thuyết phục khi MACD hồi phục chậm và RSI tiến sát vùng cao. Diễn biến này cho thấy thị trường có thể cần thêm thời gian tích lũy quanh vùng 1.770–1.800 điểm trước khi xác lập xu hướng rõ ràng hơn.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.770- 1.800 điểm.
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.730 - 1.740 (Trung bình MA20)
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, ưu tiên quản trị rủi ro.
 - MUA** Có thể mua thận trọng với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các cổ phiếu đã điều chỉnh trước đó, có nền tích lũy chặt chẽ và dấu hiệu cân bằng trở lại. Tập trung vào Dầu khí, một số cổ phiếu trụ vốn hóa lớn, nhóm Bán lẻ và Ngân hàng chọn lọc có dòng tiền duy trì ổn định, thanh khoản cải thiện.
 - BÁN** Tiếp tục hạ tỷ trọng hoặc cơ cấu tại các cổ phiếu yếu, mất xu hướng hoặc đã tăng nóng và xuất hiện áp lực phân phối. Đặc biệt lưu ý nhóm Chứng khoán, Hóa chất, Bất động sản vốn hóa vừa và nhỏ đang chịu áp lực cung lớn, rủi ro điều chỉnh cao.....

Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 05/01/2026	33.35
• Vùng mua/bán tiềm năng	33-34
• Giá chốt lời	38-40
• Giá cắt lỗ	30
• Vốn hóa (tỷ đồng)	17,655.49
• SLCP lưu hành (cp)	529,400,000
• KLGD BQ 10 phiên	1,136,100
• Giá sổ sách	19,8
• EPS hiện tại	3.45
• P/E	9.67

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Giá dầu khí đầu vào tiếp tục giảm, hỗ trợ biên lợi nhuận.

- Trong Q3/2025, giá dầu Brent tiếp tục giảm về quanh mức 68 USD/thùng, trong khi giá dầu nhiên liệu MFO cũng hạ còn khoảng 400 USD/tấn, tương ứng mức giảm hơn 12% so với cùng kỳ. Diễn biến này phản ánh tình trạng dư cung và nhu cầu năng lượng toàn cầu suy yếu. Các tổ chức quốc tế như IEA dự báo giá dầu trong nửa cuối năm 2025 sẽ duy trì trong vùng 60–70 USD/thùng, kéo theo mặt bằng giá khí tự nhiên tiếp tục ở mức thấp. Nhờ đó, chi phí khí đầu vào của DCM dự kiến duy trì khoảng 8,9 USD/MMBTU, giảm khoảng 8% so với năm trước. Xu hướng này sẽ hỗ trợ đáng kể cho biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp trong thời gian tới.

Triển vọng xuất khẩu phân bón tiếp tục bứt tốc.

- Đạm Cà Mau đang tăng tốc xuất khẩu trong bối cảnh nhu cầu phân bón toàn cầu năm 2025 được IFA dự báo tăng 2,2%, trong khi nguồn cung từ Trung Quốc, Nga và Trung Đông tiếp tục thắt chặt. Với lợi thế chiếm khoảng 40% thị phần tại Campuchia và là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất đạt chứng nhận cấp độ 1 tại thị trường Úc, DCM không ngừng mở rộng mạng lưới tiêu thụ quốc tế. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu phân bón của Việt Nam đạt gần 1,86 triệu tấn, tăng khoảng 18% so với cùng kỳ, trong đó DCM đóng góp xấp xỉ 19% tổng khối lượng. Riêng thị trường Úc ghi nhận sản lượng khoảng 30.000 tấn, thuộc nhóm thị trường có biên lợi nhuận cao, qua đó hỗ trợ DCM đa dạng hóa doanh thu và duy trì đà tăng trưởng bền vững.

Giá urê tăng mạnh, củng cố triển vọng lợi nhuận DCM.

- Đạm Cà Mau đang hưởng lợi từ mặt bằng giá urê thế giới duy trì ở mức cao trong năm 2025, với giá bình quân đến cuối năm ước quanh 390 USD/tấn, cao hơn khoảng 23% so với cùng kỳ năm trước và thiết lập mặt bằng giá mới sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài. Diễn biến này được hỗ trợ bởi nguồn cung thắt chặt từ Trung Đông, Trung Quốc cùng với nhu cầu phục hồi tại các thị trường nông nghiệp lớn. Trong nước, giá urê tăng đồng pha nhưng ổn định hơn nhờ cân đối giữa cung nội địa và xuất khẩu. Với xu hướng thuận lợi, DCM được kỳ vọng có thể tăng giá bán bình quân 8–10% YoY, qua đó cải thiện biên lợi nhuận trong thời gian tới.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế 9T2025 doanh thu ước đạt 13.242 tỷ đồng (+39% yoy) và LNTT 1.686 tỷ đồng (+49% yoy). Kết quả tích cực nhờ giá urê duy trì cao, xuất khẩu tăng mạnh và chi phí khí đầu vào giảm.

Phân tích kỹ thuật.

- DCM đang tích lũy ổn định quanh vùng 32–33 với RSI cải thiện, MACD hội tụ và dư địa hồi phục đang mở ra.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	05/12/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	17-18	22-23	16	29.4%
2	08/12/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	21-22	25-26	19	19%
3	09/12/2025	CTD	CANH MUA	Xây dựng	85-87	95-100	80	11.7%
4	10/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
5	11/12/2025	HHV	CHỜ MUA	Đầu tư công	13-14	15-16	12.5	15%
6	12/12/2025	BAF	CANH MUA	Chăn nuôi	34-36	38-39	33	11.7%
7	15/12/2025	DPM	TRUNG LẬP	Phân bón	20-21	24-25	19	20%
8	16/12/2025	NTP	TRUNG LẬP	Vật liệu	56-58	64-65	60	14.2%
9	17/12/2025	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	26-27	29-30	24	11.5%
10	18/12/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	11.5-12	13-14	11	13%
11	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
12	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
13	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
14	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
15	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
16	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
17	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
18	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
19	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
20	05/01/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
21	06/01/2025	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	83.3	25%	-1.88%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	95	25%	0.84%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	19.3	21.9	25%	1.86%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	49.9	25%	-1.19%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

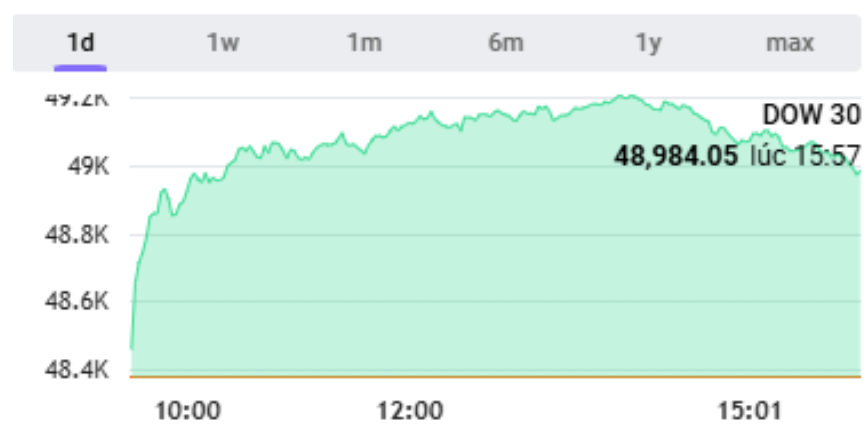
- **Tăng gần 600 điểm, Dow Jones lập kỷ lục mới.** Khép phiên ngày 05/01, chỉ số Dow Jones tăng 594.79 điểm, tương đương 1.23%, đóng cửa tại 48,977.18. Chỉ số gồm 30 cổ phiếu này cũng lập đỉnh lịch sử mới trong phiên. S&P 500 tăng 0.64%, chốt ở mức 6,902.05 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.69%, kết phiên tại 23,395.82 điểm.
- **Thống đốc BOJ Ueda cam kết tiếp tục tăng lãi suất khi lương và lạm phát tăng.** Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Kazuo Ueda cho biết BOJ sẽ tiếp tục tăng lãi suất nếu tiền lương, tăng trưởng và lạm phát diễn biến đúng như dự báo. Ông đánh giá kinh tế Nhật Bản vẫn có khả năng phục hồi, với tiền lương và giá cả nhiều khả năng tăng cùng nhau ở mức vừa phải. Dù vậy, chính sách tiền tệ hiện vẫn mang tính hỗ trợ và BOJ sẽ theo dõi sát các dữ liệu trước cuộc họp ngày 22-23/1.

Thị trường trong nước

- **NHNN bơm ròng gần 4.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng giảm sâu.** Trong tuần từ 29/12/2025 – 2/1/2026, Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng khoảng 3.664 tỷ đồng ra thị trường liên ngân hàng thông qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, góp phần hỗ trợ thanh khoản hệ thống. Nhờ đó, lãi suất liên ngân hàng, đặc biệt là kỳ hạn qua đêm, giảm mạnh xuống 1,77% – mức thấp nhất kể từ tháng 6/2025, cho thấy mặt bằng lãi suất đang hạ nhiệt rõ rệt sau giai đoạn căng thẳng. Trong khi đó, tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng và áp lực tỷ giá năm 2026 vẫn hiện hữu, dù được hỗ trợ phần nào bởi kỳ vọng Fed giảm lãi suất và thặng dư thương mại duy trì tích cực.
- **Tỷ giá USD: Trung tâm và "chợ đen" đồng loạt tăng.** 5/1, tỷ giá trung tâm VND/USD được NHNN công bố ở mức 25.124 đồng, tăng nhẹ so với trước kỳ nghỉ, trong khi tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại và thị trường tự do đều đi lên. Trên thị trường quốc tế, chỉ số USD Index tăng 0,47% lên 98,43 điểm nhưng nhìn chung đồng USD vẫn ở trạng thái thận trọng sau một năm 2025 suy yếu mạnh. Diễn biến lợi suất trái phiếu Mỹ đi ngang cùng tâm lý thị trường ổn định khiến USD thiếu động lực tăng bền vững.

Thị trường hàng hóa

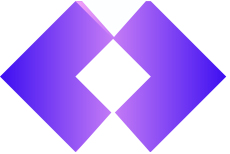
- **Vàng thế giới tăng gần 3% lên 4,450 USD, bạc tăng hơn 5%.** Giá vàng tăng lên mức cao nhất trong một tuần trong ngày 05/01, sau khi các cuộc không kích của Mỹ tại Venezuela làm gia tăng nhu cầu trú ẩn an toàn đối với kim loại quý này. Giá vàng giao ngay tăng 2.7% lên 4,444.52 USD/oz, sau khi trước đó chạm mức cao nhất kể từ ngày 29/12. Vàng từng lập đỉnh lịch sử tại 4,549.71 USD/oz vào ngày 26/12. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 2 tăng 2.8%, chốt phiên ở mức 4,451.5 USD/oz. Vàng đã tăng 64% trong năm ngoái, được thúc đẩy bởi các điểm nóng địa chính trị và chu kỳ nới lỏng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Kỳ vọng lãi suất còn thấp hơn nữa, cùng với hoạt động mua vào của các ngân hàng trung ương và dòng tiền từ các quỹ ETF, tiếp tục hỗ trợ giá vàng.



	Dow 30	48,977.49	+595.10 / +1.23%	
	Dow 30 Futures	48,962.10	-15.40 / -0.03%	
	Nasdaq Futures	25,378.50	-22.80 / -0.09%	
	S&P 500 Futures	6,898.50	-3.60 / -0.05%	
	Nikkei 225	52,136.00	+303.20 / +0.58%	
	Shanghai	4,023.42	+54.58 / +1.38%	
	Hang Seng	26,347.24	+8.77 / +0.03%	
	KOSPI	4,410.89	-46.63 / -1.05%	
	FTSE 100	10,004.57	+53.43 / +0.54%	
	FTSE 100 Futures	10,039.50	-2.50 / -0.02%	



XAU/USD	4,437.65	-11.39 / -0.26%
Gold	4,448.25	-3.25 / -0.08%
Copper	5.9795	-0.0107 / -0.18%
Brent Oil	61.650	-0.200 / -0.32%
London Sugar	421.10	+2.50 / +0.6%
Silver	76.305	-0.352 / -0.46%
Crude Oil WTI	58.190	-0.130 / -0.22%
Platinum	2,253.00	-35.00 / -1.53%
London Coffee	3,844.00	-34.00 / -0.88%
US Wheat	512.25	-0.75 / -0.15%
US Corn	445.10	+0.60 / +0.13%



MBB: Tất toán sớm 3 lô trái phiếu trong cùng một ngày.

- Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) vừa mua lại trước hạn toàn bộ 3 lô trái phiếu phát hành cuối năm 2023 với tổng giá trị theo mệnh giá 499 tỷ đồng, sớm hơn khoảng 5 năm so với kỳ hạn. Các lô trái phiếu có kỳ hạn 7 năm, dự kiến đáo hạn vào cuối năm 2030. Song song đó, trong tháng 12/2025, MB liên tục phát hành nhiều lô trái phiếu mới kỳ hạn 7–10 năm, lãi suất dao động 7–7,28%/năm. Động thái này cho thấy ngân hàng đang chủ động cơ cấu lại nguồn vốn trung – dài hạn và tối ưu chi phí huy động.

ANV: Chủ tịch Thủy sản Nam Việt thoái sạch vốn.

- Công ty Cổ phần Nam Việt (ANV) ghi nhận động thái thoái vốn của lãnh đạo khi Chủ tịch HĐQT Đỗ Lập Nghiệp đăng ký bán toàn bộ 900.000 cổ phiếu, trong khi Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Vỹ cũng đăng ký bán 100.000 cổ phiếu vì mục đích cá nhân. Diễn biến này xảy ra ngay sau khi doanh nghiệp hoàn tất chi hơn 266 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt cho cổ đông. Về kinh doanh, Nam Việt đạt kết quả tích cực khi 9 tháng năm 2025 doanh thu tăng 36%, lợi nhuận trước thuế gấp hơn 13 lần cùng kỳ và vượt kế hoạch năm.

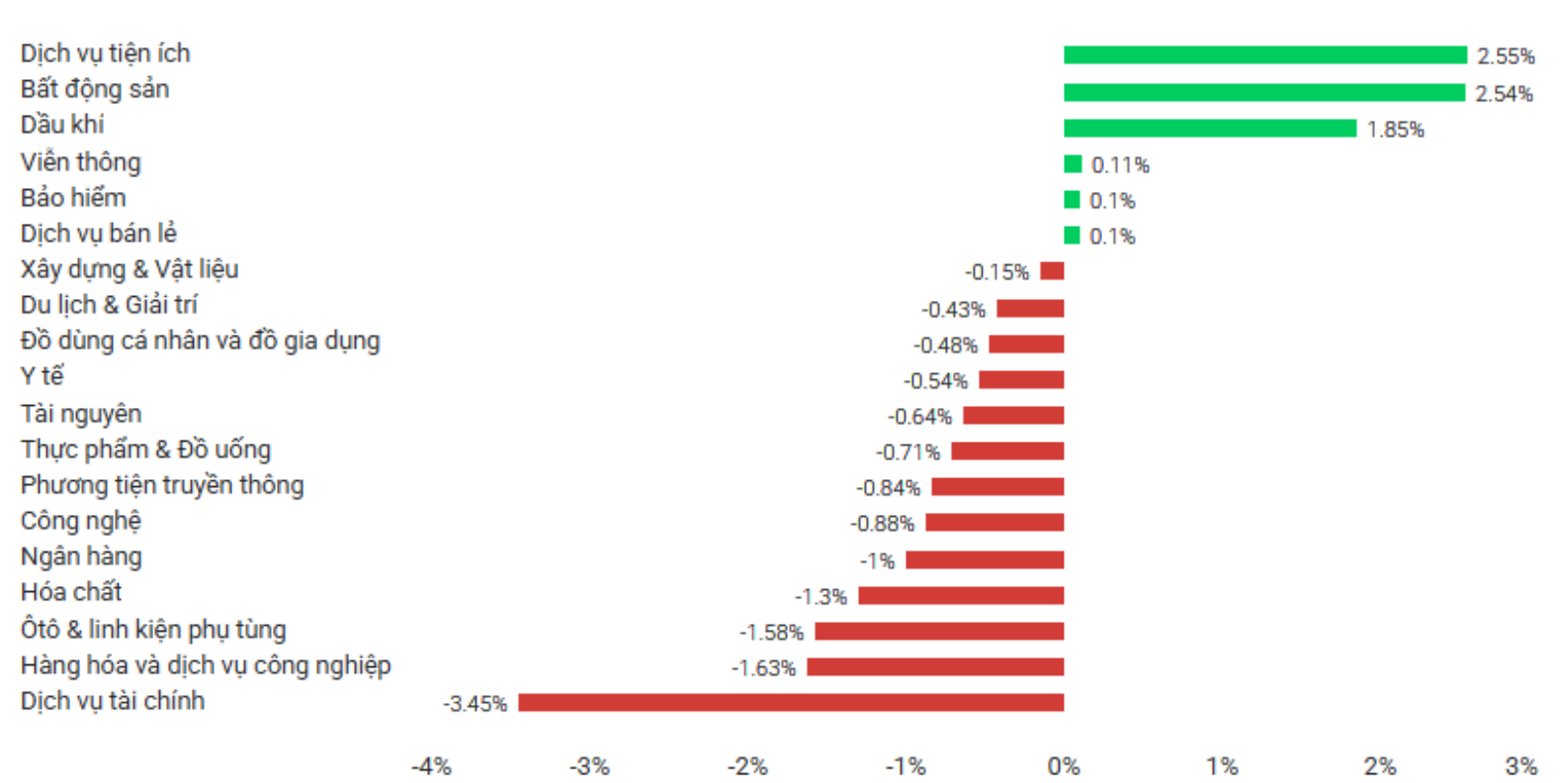
GAS: PV GAS báo động đỏ về tỷ lệ cổ đông nhỏ lẻ: Chỉ đạt 4,24% so với yêu cầu 10%.

- Tổng Công ty Khí Việt Nam (GAS) dù có gần 17.500 cổ đông nhưng hiện chưa đáp ứng điều kiện công ty đại chúng do PVN nắm tới 95,76% cổ phần có quyền biểu quyết, trong khi cổ đông nhỏ lẻ chỉ sở hữu 4,24%, thấp hơn mức tối thiểu 10% theo Luật Chứng khoán. Doanh nghiệp cho biết đang phối hợp với cổ đông lớn và cơ quan quản lý để tìm phương án điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp. Áp lực tuân thủ luật mới có thể buộc PVN phải xem xét thoái vốn hoặc mở rộng free-float.

VCP: Huy động 500 tỷ đồng trái phiếu để thuê tóm một công ty thủy điện.

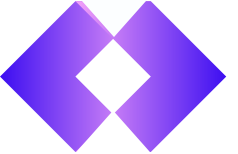
- CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP (VCP) ngày 25/12/2025 đã phát hành thành công 5.000 trái phiếu riêng lẻ, huy động 500 tỷ đồng với kỳ hạn 36 tháng và lãi suất 10–10,2%/năm. Trái phiếu là loại không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm bằng hơn 39,2 triệu cổ phần VCP. Toàn bộ số tiền thu được sẽ dùng để mua 51% vốn điều lệ Công ty CP Linh Linh. Linh Linh là chủ đầu tư Nhà máy thủy điện Nậm Khứa 3 tại Lào Cai, công suất 28MW, đã vận hành thương mại từ năm 2023.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	132.60	8.60 (6.94%)	1,322.87	VTB	20.10	-1.50 (-6.94%)	0.52
DGW	41.70	2.70 (6.92%)	169.84	CTS	30.85	-2.30 (-6.94%)	51.18
GAS	77.40	5.00 (6.91%)	410.51	HID	5.85	-0.43 (-6.85%)	6.81
TNT	9.24	0.58 (6.70%)	1.83	GEE	229.00	-16.50 (-6.72%)	192.63
SMC	14.00	0.85 (6.46%)	10.80	VIX	21.00	-1.50 (-6.67%)	1,741.58



Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 12 – công bố ngày 06/01/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 12 cung cấp bức tranh tổng thể về tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam thông qua các chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu, lạm phát và cán cân thương mại. Diễn biến các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi của nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm, đồng thời là cơ sở để dự báo xu hướng tăng trưởng và chính sách điều hành trong thời gian tới.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – ngày 09/01/2026.

- Nonfarm Payroll là chỉ báo kinh tế then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ, được giới đầu tư theo dõi đặc biệt sát sao. Kết quả công bố sẽ cho thấy mức độ tạo việc làm, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng tăng trưởng kinh tế và định hướng chính sách tiền tệ của Fed. Những biến động mạnh của số liệu này thường tác động đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán và các tài sản rủi ro toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – dự kiến công bố ngày 09/01/2026.

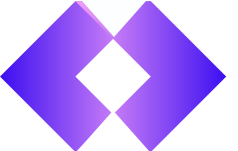
- CPI Trung Quốc là chỉ báo quan trọng phản ánh diễn biến lạm phát và sức cầu nội địa của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Kết quả công bố sẽ cho thấy áp lực lạm phát đang gia tăng hay suy yếu, qua đó ảnh hưởng tới định hướng chính sách tiền tệ và các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc. Những biến động đáng chú ý của CPI có thể tác động lan tỏa tới thị trường hàng hóa, chuỗi cung ứng, cũng như tâm lý thị trường tài chính khu vực và toàn cầu.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – dự kiến công bố ngày 13/01/2026.

- CPI là thước đo lạm phát quan trọng hàng đầu của nền kinh tế Mỹ, phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian. Chỉ số này được thị trường theo dõi chặt chẽ vì có ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Kết quả CPI công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng về lãi suất, từ đó ảnh hưởng đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán cũng như các thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
3	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
4	HTC	HNX	30/12/25	20/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
5	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
6	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SBH	UPCoM	30/12/25	31/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	BSA	UPCoM	30/12/25	16/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TRA	HOSE	31/12/25	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
10	TVS	HOSE	05/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
11	DHP	HNX	05/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	GDT	HOSE	07/01/26	22/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	DSE	HOSE	07/01/26	25/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
15	VCI	HOSE	08/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
16	DSE	HOSE	09/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	CMD	UPCoM	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
18	CX8	HNX	09/01/26	26/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
19	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103
20	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147
21	MCH	HOSE	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
22	PNJ	HOSE	09/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	NTP	HNX	12/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	PET	HOSE	12/01/26	29/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
26	DNH	UPCoM	12/01/26	13/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
27	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	KDC	HOSE	13/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
29	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
30	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009